

Số: 18 /BC-UBND

Tuyên Quang, ngày 23 tháng 02 năm 2017

SỞ TƯ PHÁP T. TUYÊN QUANG

Ngày 23-03-2017

CÔNG VĂN ĐẾN số:

BÁO CÁO

Công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật năm 2016 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang (Từ ngày 01/01/2016 đến ngày 31/12/2016)

Thực hiện Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang báo cáo công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật (QPPL) năm 2016 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang, như sau:

I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÔNG TÁC NĂM 2016

1. Công tác chỉ đạo, điều hành và các điều kiện đảm bảo công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL

1.1. Công tác chỉ đạo, điều hành

UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 89/KH-UBND ngày 30/12/2015 về công tác kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật năm 2016; Sở Tư pháp đã ban hành Kế hoạch số 05/KH-STP ngày 29/01/2016 về công tác kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật năm 2016; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố đã ban hành kế hoạch công tác kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật năm 2016 và tổ chức triển khai thực hiện.

1.2. Tổ chức bộ máy, nhân sự làm công tác xây dựng, kiểm tra, rà soát, hệ thống hoá văn bản QPPL

a) Cấp tỉnh:

- UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 222/QĐ-UBND ngày 28/7/2015 về Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang, theo đó nhiệm vụ tham mưu quản lý về công tác kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL được giao cho Phòng Xây dựng và kiểm tra văn bản QPPL với 04 biên chế công chức có trình độ cử nhân chuyên ngành luật.

- 17 cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh đã bố trí 17 công chức (11 công chức có trình độ đại học Luật, 06 công chức có trình độ Đại học chuyên ngành khác) làm công tác pháp chế có nhiệm vụ tham mưu, giúp thủ trưởng cơ quan, đơn vị thực hiện công tác kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL.

- Trên địa bàn tỉnh hiện có 41 cộng tác viên kiểm tra văn bản cấp tỉnh là công chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh.

b) Cấp huyện

07 Phòng Tư pháp có 23 công chức, trong đó trình độ chuyên môn cử nhân luật 20 công chức, cử nhân chuyên ngành khác 03 công chức; mỗi phòng phân công 01 công chức theo dõi công tác xây dựng, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL và kiêm nhiệm một số công tác khác.

c) Cấp xã

141/141 xã, phường, thị trấn đã bố trí 196 người làm công tác tư pháp – hộ tịch, trong đó có 56 xã bố trí 02 công chức làm công tác tư pháp - hộ tịch. Về trình độ chuyên môn: 151 công chức có trình độ chuyên môn luật (84 đại học, cao đẳng luật, 67 trung cấp luật), 45 công chức có trình độ chuyên môn khác (35 đại học, cao đẳng, 10 trung cấp).

1.3. Công tác tập huấn, hướng dẫn, bồi dưỡng kỹ năng, nghiệp vụ.

Năm 2016, toàn tỉnh đã tổ chức 09 Hội nghị, lớp tập huấn¹ nghiệp vụ về công tác kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL cho 984 lượt cán bộ, công chức từ tỉnh tới cơ sở. Thông qua đó đã nâng cao nhận thức, củng cố kiến thức pháp luật về nghiệp vụ soạn thảo, kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật.

1.4. Về xây dựng cơ sở dữ liệu phục vụ kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL

Cơ sở dữ liệu văn bản QPPL của HĐND, UBND tỉnh được lập thông qua hệ thống Công báo (in, điện tử) và Cơ sở dữ liệu văn bản pháp luật tỉnh Tuyên Quang kết nối với Cơ sở dữ liệu quốc gia về văn bản pháp luật do Bộ Tư pháp quản lý. Trong kỳ báo cáo đã tổ chức cập nhật 28 văn bản QPPL (14 Nghị quyết, 14 Quyết định) do HĐND, UBND tỉnh ban hành. In và cấp phát 250 cuốn “Hệ thống các văn bản QPPL do HĐND, UBND tỉnh Tuyên Quang ban hành năm 2015” cho các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh.

¹ Sở Tư pháp tổ chức và phối hợp tổ chức 06 Hội nghị, lớp bồi dưỡng nghiệp vụ cho 885 đại biểu; UBND thành phố tổ chức 02 Hội nghị tập huấn cho 102 đại biểu.

1.5. Kinh phí công tác ban hành, kiểm tra, rà soát văn bản QPPL

Năm 2016, UBND tỉnh đã cấp 135.000.000 đồng cho công tác kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL ở cấp tỉnh. UBND cấp huyện đã cấp 168.380.000 đồng cho công tác xây dựng, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL².

2. Công tác kiểm tra, xử lý văn bản QPPL

2.1. Công tác tự kiểm tra, xử lý văn bản QPPL

Toàn tỉnh thực hiện tự kiểm tra 228 văn bản (216 văn bản QPPL; 12 văn bản không phải là văn bản QPPL nhưng có chứa QPPL); qua kiểm tra đã phát hiện 27 văn bản (chiếm tỷ lệ 11,84%) vi phạm các điều kiện đánh giá tính hợp pháp của văn bản (07 văn bản sai về thẩm quyền ban hành, nội dung; 08 văn bản vi phạm các lỗi khác; 12 văn bản không phải là văn bản QPPL nhưng có chứa QPPL); đã xử lý 13 văn bản có nội dung không phù hợp (trong đó có 10 văn bản đề nghị xử lý trong kỳ báo cáo; 03 văn bản của kỳ trước được xử lý trong kỳ này).

- Tại cấp tỉnh, Sở Tư pháp đã giúp UBND tỉnh thực hiện tự kiểm tra 15 văn bản QPPL. Qua kiểm tra đã phát hiện và kiến nghị xử lý 01 văn bản QPPL có nội dung không phù hợp, UBND tỉnh đã xử lý 01/01 văn bản³.

- Phòng Tư pháp cấp huyện thực hiện tự kiểm tra 31 văn bản QPPL, qua kiểm tra phát hiện và kiến nghị xử lý 01 văn bản sai về thẩm quyền ban hành, nội dung văn bản, cơ quan ban hành đang xử lý 01 văn bản.

- UBND cấp xã thực hiện tự kiểm tra 182 văn bản (170 văn bản QPPL, 12 văn bản không phải là văn bản QPPL nhưng có chứa QPPL), qua kiểm tra phát hiện 13 văn bản vi phạm điều kiện đánh giá tính hợp pháp của văn bản (05 văn bản vi phạm về thẩm quyền ban hành, nội dung; 06 văn bản vi phạm các lỗi khác; 12 văn bản không phải là văn bản QPPL nhưng có chứa QPPL), cơ quan ban hành đã xử lý 09/23 văn bản.

2.2. Công tác kiểm tra theo thẩm quyền, theo địa bàn

Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp cấp huyện đã giúp Chủ tịch UBND cùng cấp kiểm tra 146 văn bản (140 văn bản QPPL; 06 văn bản không phải văn bản

² Thành phố Tuyên Quang: 60.000.000 đồng; Huyện Yên Sơn: Không được cấp; Huyện Sơn Dương: 6.000.000 đồng; Huyện Hàm Yên: 2.380.000 đồng; Huyện Chiêm Hóa: Không được cấp; Huyện Na Hang: 100.0000.000 đồng; Huyện Lâm Bình: Không được cấp.

³ Quyết định số 15/2015/QĐ-UBND ngày 19/11/2015 của UBND tỉnh ban hành Quy định về quản lý, bảo vệ, khai thác sử dụng tài nguyên nước, xả nước thải vào nguồn nước trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

QPPL nhưng có chứa QPPL) do HĐND, UBND cấp huyện, cấp xã ban hành; qua kiểm tra phát hiện 43 văn bản (*chiếm tỷ lệ 29,5%*) vi phạm điều kiện đánh giá tính hợp pháp của văn bản (*sai về thẩm quyền ban hành, nội dung 12 văn bản; sai khác 25 văn bản; văn bản không phải là văn bản QPPL nhưng có chứa QPPL 06 văn bản*); cơ quan ban hành đã xử lý 37 văn bản (*trong đó có 31 văn bản QPPL*), cụ thể:

- Sở Tư pháp đã tiến hành kiểm tra theo thẩm quyền văn bản QPPL do HĐND, UBND cấp huyện ban hành được gửi đến để kiểm tra và thông qua 03 đợt kiểm tra theo địa bàn tại huyện Yên Sơn, Sơn Dương và Na Hang, kết quả đã thực hiện kiểm tra 35 văn bản QPPL do HĐND, UBND cấp huyện ban hành, qua kiểm tra phát hiện 16 văn bản vi phạm điều kiện đánh giá tính hợp pháp của văn bản (*sai về thẩm quyền ban hành, nội dung 08 văn bản; sai khác 08 văn bản*); đề nghị xử lý 10 văn bản, cơ quan ban hành đã xử lý 10 văn bản.

- *Cấp huyện*: Phòng Tư pháp cấp huyện đã giúp Chủ tịch UBND cùng cấp kiểm tra 111 văn bản (*105 văn bản QPPL; 06 văn bản không phải là văn bản QPPL nhưng có chứa QPPL*) do HĐND, UBND cấp xã ban hành; phát hiện 27 văn bản (*chiếm tỷ lệ 24,3%*) vi phạm điều kiện đánh giá tính hợp pháp của văn bản (*sai về thẩm quyền ban hành, nội dung 04 văn bản; các sai khác 17 văn bản; văn bản không phải là văn bản QPPL nhưng có chứa QPPL 06 văn bản*); đề nghị xử lý 27 văn bản (*trong đó có 21 văn bản QPPL*), kết quả đã xử lý 27 văn bản (*đạt tỷ lệ 100%*).

3. Công tác rà soát, hệ thống hoá văn bản QPPL

Cơ quan Tư pháp các cấp đã chủ trì thực hiện rà soát 715 văn bản QPPL, qua rà soát đề nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý đối với 40 văn bản có nội dung không còn phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành, kết quả đã xử lý 14 văn bản, đang xử lý 26 văn bản, cụ thể:

- *Cấp tỉnh*: Sở Tư pháp đã chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức rà soát 259 văn bản QPPL còn hiệu lực do HĐND, UBND tỉnh ban hành theo 05 chuyên đề; qua rà soát phát hiện và đề nghị xử lý 25 văn bản có nội dung không còn phù hợp, hiện nay 25 văn bản đang trong quá trình xử lý theo trình tự, thủ tục pháp luật quy định.

UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 180/QĐ-UBND ngày 19/02/2016 về việc công bố 115 văn bản hết hiệu lực toàn bộ và một phần (*18 Nghị quyết, 88 Quyết định, 09 Chỉ thị*).

- Cấp huyện thực hiện rà soát 185 văn bản QPPL, qua rà soát đề nghị xử lý 10 văn bản, đã xử lý 09 văn bản, đang xử lý 01 văn bản.

- Cấp xã thực hiện rà soát 271 văn bản QPPL, đề nghị xử lý 05 văn bản, đã xử lý 05 văn bản.

4. Đánh giá chung

4.1. Về ưu điểm

- Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh thường xuyên quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo đối với công tác kiểm tra, rà soát văn bản QPPL trên địa bàn tỉnh. HĐND, UBND tỉnh đã kịp thời ban hành các văn bản QPPL, văn bản chỉ đạo điều hành về công tác kiểm tra, rà soát văn bản; đội ngũ lãnh đạo, cán bộ, công chức đã nhận thức đầy đủ hơn về vai trò, tầm quan trọng của công tác kiểm tra, xử lý và rà soát văn bản QPPL; các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh và cấp huyện đã xác định rõ vai trò, trách nhiệm của ngành trong việc tham mưu ban hành, tự kiểm tra, rà soát văn bản thuộc lĩnh vực phụ trách; trình độ của cán bộ, công chức làm công tác kiểm tra, rà soát văn bản được nâng cao.

- Cơ quan Tư pháp các cấp đã tích cực tham mưu cho HĐND, UBND cùng cấp trong việc triển khai thực hiện các quy định của pháp luật về kiểm tra, rà soát văn bản; thường xuyên thực hiện kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật theo đúng quy định, kịp thời phát hiện và đề nghị xử lý các văn bản có nội dung không còn phù hợp, góp phần đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp, tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật của địa phương.

4.2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

a) Tồn tại, hạn chế:

Bên cạnh những kết quả đạt được, công tác kiểm tra, xử lý và rà soát văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh cũng còn những khó khăn, tồn tại nhất định, cụ thể:

- Việc tự kiểm tra văn bản theo ngành, lĩnh vực của các sở, ban, ngành, HĐND, UBND cấp huyện, cấp xã thực hiện chưa thường xuyên; việc tự xử lý văn bản có nội dung không còn phù hợp còn chậm; thông tin báo cáo kết quả xử lý văn bản sau kiểm tra theo quy định chưa kịp thời.

- Việc thực hiện gửi văn bản QPPL cho cơ quan kiểm tra văn bản (Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp) của HĐND, UBND cấp huyện, cấp xã chưa thường xuyên.

- Đội ngũ cán bộ chuyên trách thực hiện công tác kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật còn thiếu về số lượng, thường xuyên thay đổi nên kinh nghiệm chuyên môn còn hạn chế gây ảnh hưởng đến chất lượng công tác tham mưu và trực tiếp thực hiện kiểm tra văn bản.

- Công tác rà soát văn bản QPPL chủ yếu tập trung ở cấp tỉnh; cấp huyện, cấp xã rà soát chưa thường xuyên, kết quả còn hạn chế.

b) Nguyên nhân

- Sự phối hợp giữa cơ quan tư pháp với các cơ quan, đơn vị có liên quan trong thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, xử lý, rà soát văn bản QPPL có lúc, có nơi còn chưa chặt chẽ; một số ngành, đơn vị chưa nhận thức đầy đủ về chức năng, nhiệm vụ của mình trong công tác kiểm tra, rà soát văn bản QPPL thuộc lĩnh vực ngành mình quản lý.

- Sự tham mưu của một số cơ quan, đơn vị chưa chủ động, chưa kịp thời nên ảnh hưởng phần nào đến việc xử lý văn bản sau kiểm tra theo kiến nghị của cơ quan có thẩm quyền;

- Hầu hết cán bộ, công chức các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, cấp huyện đều có trình độ đại học trở lên, song trình độ và kỹ năng soạn thảo, kiểm tra, xử lý và rà soát văn bản QPPL còn hạn chế; số lượng cán bộ, công chức có khả năng nghiên cứu soạn thảo, kiểm tra, rà soát để phát hiện những mâu thuẫn, bất cập của văn bản QPPL không nhiều; kinh nghiệm chuyên môn còn hạn chế.

- Một số huyện chưa cấp kinh phí cho công tác kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản.

II. KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC, KIẾN NGHỊ

1. Khó khăn, vướng mắc

Theo quy định của Khoản 4 Điều 14 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 thì HĐND, UBND các cấp chỉ được quy định thủ tục hành chính trong trường hợp được giao trong luật.

Tuy nhiên, trên thực tế nhiều Luật được ban hành trước ngày Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 có hiệu lực không giao cho HĐND, UBND các cấp quy định thủ tục hành chính, nhưng trong các Nghị định, Thông tư hướng dẫn thi hành Luật lại phân cấp cho HĐND, UBND quy định thủ tục hành chính để thực hiện tại địa phương dẫn đến khó khăn cho địa phương trong việc xây dựng, ban hành văn bản cũng như công tác kiểm tra, rà soát, xử lý văn bản.

2. Đề xuất, kiến nghị

Đề nghị Bộ Tư pháp:

- Kiến nghị Chính phủ đề nghị Ủy ban thường vụ Quốc Hội giải thích các quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 còn có nhiều cách hiểu khác nhau nhằm thống nhất cách hiểu, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc của địa phương trong việc triển khai thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015.

- Thường xuyên tổ chức tập huấn chuyên sâu nghiệp vụ kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật cho Sở Tư pháp và các cơ quan chuyên môn ở địa phương.

Trên đây là Báo cáo tình hình công tác kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL năm 2016 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang, trân trọng báo cáo Bộ Tư pháp./.

Kèm theo Báo cáo có:

- *Biểu số 03c/BTP/KTrVB/TKT về kết quả tự kiểm tra, xử lý văn bản trên địa bàn tỉnh năm 2016;*

- *Biểu số 04b/BTP/KTrVB/KTTTQ về kết quả kiểm tra, xử lý văn bản theo thẩm quyền trên địa bàn tỉnh năm 2016;*

- *Biểu số 05c/BTP/KTrVB/RSVB về số văn bản QPPL đã được rà soát trên địa bàn tỉnh năm 2016.*

Nơi nhận:

- Bộ Tư pháp (báo cáo);
- Chủ tịch UBND tỉnh (báo cáo);
- Các PCT UBND tỉnh;
- Cục kiểm tra VBQPPL - BTP;
- Ban Pháp chế, HĐND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- TT.HĐND, UBND huyện, thành phố;
- Chánh VP, các Phó CVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT - NC (P.Hà).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Hải Anh

	Số văn bản (VB) đã tự kiểm tra (bao gồm từ kỳ trước chuyển sang)			Số VB phát hiện trái pháp luật					Số VB phát hiện trái pháp luật đã được xử lý				
	Tổng số	Chia ra		Tổng số	Chia ra			Tổng số	Chia ra				
		Văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL)	VB không phải là VBQPPL thuộc đối tượng kiểm tra		Văn bản quy phạm pháp luật		VB không phải là VBQPPL nhưng có chứa QPPL		Đã xử lý trong kỳ báo cáo		VB của kỳ trước được xử lý trong kỳ này		
					Tổng số	Chia ra			Tổng số	Trong đó: số VBQPPL	Tổng số	Trong đó: số VBQPPL	
					Sai về thẩm quyền ban hành, nội dung	Các sai khác							
A	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
Chiêm Hóa	2	2	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Na Hang	1	1	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Lâm Bình	1	1	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
3. Tại cấp xã	182	170	12	23	11	5	6	12	9	9	9	0	0
TP Tuyên Quang	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Yên Sơn	16	16	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Sơn Dương	58	58	0	2	2	1	1	0	2	2	2	0	0
Hàm Yên	68	68	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Chiêm Hóa	18	16	2	6	4	2	2	2	2	2	2	0	0
Na Hang	12	12	0	5	5	2	3	0	5	5	5	0	0
Lâm Bình	10	0	10	10	0	0	0	10	0	0	0	0	0

Biểu số: 05c/BTP/KTrVB/RSVB

Ban hành theo Thông tư số 04/2016/TT-BTP ngày 03/3/2016

Ngày nhận báo cáo (BC):

BC năm: Ngày 28 tháng 11 hàng năm

BC năm chính thức: Ngày 15 tháng 3 năm sau

**SỐ VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT ĐÃ ĐƯỢC
RÀ SOÁT TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH**

Năm 2016

Kỳ báo cáo: Báo cáo năm
(Từ ngày 01 tháng 01 năm 2016
đến ngày 31 tháng 12 năm 2016)

Đơn vị báo cáo:

UBND tỉnh Tuyên Quang

Đơn vị nhận báo cáo:

Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra văn bản QPPL)

Đơn vị tính: Văn bản

	Số văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL) phải được rà soát (trong kỳ báo cáo)			Kết quả xử lý VBQPPL sau rà soát trong kỳ báo cáo (số văn bản được đề nghị sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới)			Kết quả xử lý VBQPPL chưa xử lý xong của các kỳ trước (số văn bản được đề nghị sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới)		
	Tổng	Chia ra		Tổng số	Chia ra		Tổng số	Chia ra	
		Đã được rà soát	Chưa được rà soát		Đã xử lý	Chưa xử lý		Đã xử lý	Chưa xử lý
A	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
Tổng số trên địa bàn tỉnh	715	715	0	40	14	26	98	27	71
1. Tại UBND cấp tỉnh	259	259	0	25	0	25	92	22	70
2. Tại cấp huyện	185	185	0	10	9	1	4	3	1
TP Tuyên Quang	78	78	0	1	0	1	2	1	1
Yên Sơn	4	4	0	0	0	0	0	0	0
Sơn Dương	14	14	0	7	7	0	0	0	0
Hàm Yên	3	3	0	0	0	0	0	0	0
Chiêm Hóa	9	9	0	0	0	0	0	0	0

